TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2023/DSST
Ngày: 03-7-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Văn Bé**;
Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2022/TLST–DS, ngày 17-10-2022; về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2023/QĐXXST-DS, ngày 09-6-2023; giữa:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị S, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Cầu Tr, xã Phú C, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Thạch Thị S, sinh năm 1976 và ông Thạch Kh, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Thạch Thị S trình bày:

Ngày 22/12/2019, bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh có tổ chức khui rất nhiều dây hụi, bà có tham gia các dây hụi số 01, 02, 03, 05, 09, 14, 16, 23, 24, 26, hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hụi có giao danh sách hụi viên cho bà (danh sách tên Phương Thơm), có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hốt, nữa tháng khui 01 lần, sau khi hốt hụi chủ hụi có trách nhiệm gom tiền của hụi viên rồi giao cho người trúng thăm hốt hụi, hụi đã khui đến lần thứ 09, ở lần khui thứ 10 bà là người trúng thăm hốt hụi, nhưng chủ hụi không có giao tiền cho bà, rồi úp hụi đồng loạt, nay bà xác định các dây hụi trên bà đóng hụi sống đến lần khui thứ 09, cụ thể:

Dây số 01: Bà S tham gia 01 phần và đóng được 09 lần hụi sống bằng 11.000.000 đồng.

Dây số 02: Bà S tham gia 01 phần và đóng được 09 lần hụi sống bằng 10.330.000 đồng.

Dây số 03: Bà S tham gia 01 phần và đóng được 09 lần hụi sống bằng 10.040.000 đồng.

Dây số 05: Bà S tham gia 01 phần và đóng được 09 lần hụi sống bằng 9.150.000 đồng.

Dây số 09: Bà S tham gia 01 phần và đóng được 09 lần hụi sống bằng 9.060.000 đồng.

Dây số 14: Bà S tham gia 01 phần và đóng được 09 lần hụi sống bằng 8.670.000 đồng.

Dây số 16: Bà S tham gia 01 phần và đóng được 09 lần hụi sống bằng 8.145.000 đồng.

Dây số 23: Bà S tham gia 02 phần và đóng được 09 lần hụi sống bằng 16.150.000 đồng.

Dây số 24: Bà S tham gia 02 phần (đã hốt 01 phần) còn lại 01 phần đóng được 09 lần hụi sống bằng 8.840.000 đồng. Còn 01 phần hụi chết bà cũng đóng hụi đến lần khui thứ 09, bà đồng ý trả lại 06 lần hụi đã nhận, do bà S, ông Kh không có yêu cầu để bà giải quyết sau.

Dây số 26: Bà S tham gia 01 phần và đóng được 09 lần hụi sống bằng 9.050.000 đồng.

Nay Bà S yêu cầu bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh trả cho bà 09 lần hụi sống đã đóng bằng 100.435.000 đồng (Loại hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 22/12/2019, dây hụi số 01, 02, 03, 05, 09, 14, 16, 23, 24, 26) và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 0,83%tháng, thời gian tính lãi từ ngày 01/6/2020 đến ngày giải quyết xong vụ án.

Bà Thạch Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đối với bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng bà S và ông Kh không đến Tòa án tham gia tố tụng. Riêng bà Son có đến Tòa án trình bày: Tiền hụi Bà S khởi kiện không liên quan đến ông Thạch Kh, trước đây Bà S có khởi kiện bà ở Tòa án, bà có lên giải quyết nhưng Bà S không đồng ý mà đem đơn qua nộp bên Công an, nay Bà S khởi kiện yêu cầu tính lãi bà không đồng ý trả, bà Son tự ý bỏ ra về, do bà S và ông Kh không có ý kiến trình bày để phản bác nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: Danh sách hụi viên, loại hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 22/12/2019

(photo); Chứng minh nhân dân tên S và sổ hộ khẩu (photo); Bị đơn không có cung cấp tài liệu chứng cứ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị S.

2. Buộc bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh cùng có trách nhiệm trả cho bà Thạch Thị S 09 lần hụi sống đã đóng tổng cộng bằng 131.334.144 đồng (trong đó tiền vốn bằng 100.435.000 đồng, tiền lãi bằng 30.899.144 đồng, loại hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 22/12/2019, dây hụi số 01, 02, 03, 05, 09, 14, 16, 23, 24, 26).

3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Bà Thạch Thị S có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh trong quá trình giải quyết đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Bà Thạch Thị S yêu cầu bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh trả cho bà 09 lần hụi sống đã đóng bằng 100.435.000 đồng (Loại hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 22/12/2019, dây hụi số 01, 02, 03, 05, 09, 14, 16, 23, 24, 26), Bà S yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 0,83%tháng, thời gian tính lãi từ ngày 01/6/2020 đến ngày xét xử.

[3] Đối với bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện với Bà S, nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà Bà S nộp khởi kiện để ông, bà có ý kiến phản bác về nội dung Bà S khởi kiện ông bà. Quá trình giải quyết bà Son có đến Tòa án trình bày: Tiền hụi Bà S khởi kiện không liên quan đến ông Thạch Kh, trước đây Bà S có khởi kiện bà ở Tòa án, bà có lên giải quyết nhưng Bà S không đồng ý mà đem đơn qua nộp ở Công an, nay Bà S khởi kiện yêu cầu tính lãi bà không đồng ý trả, bà Son tự ý bỏ ra về. Tòa án có

xác minh hụi viên có ý kiến 22/12/2019, bà S và ông Kh có tổ chức khui các dây hụi trên loại hụi 3.000.000 đồng, hụi đã khui đến lần thứ 10, có hụi viên bà Thạch Thị S (Phương Phơm) cùng tham gia và các dây hụi chủ hụi không duy trì đến mãn hụi, do bà S và ông Kh không có ý kiến trình bày để phản bác về nội dung khởi kiện của nguyên đơn đối với mình, nên được coi là mặc nhiên thừa nhận.

[4] *Về yêu cầu tính lãi*: Bà S yêu cầu bà S và ông Kh trả tiền lãi trên số tiền gốc 100.435.000 đồng, với mức lãi suất 0,83%tháng. Hội đồng xét xử xét thấy, số tiền nguyên đơn khởi kiện phát sinh từ việc tham gia góp hụi và việc tham gia góp hụi giữa chủ hụi với hụi viên là trên cơ sở tự nguyện và là hụi có lãi theo hình thức hưởng huê hồng, được quy định tại Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường, là phù hợp nên đươc chấp nhận.

[5] *Về ngày yêu cầu tính lãi*: Bà S yêu cầu tính lãi từ ngày 01/6/2020 cho đến ngày xét xử, theo danh sách hụi viên ngày mở hụi là ngày 22/12/2019, nữa tháng khui 01 lần (ấn định ngày khui là ngày 12 và ngày 22 hàng tháng), ở lần khui hụi thứ 01 là ngày 22/12/2019, hụi đã khui đến lần thứ 09 là ngày 22/4/2020, cho nên ngày Bà S yêu cầu tính lãi là phù hợp nên được chấp nhận. Như vậy bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả lại tiền hụi sống đã đóng cho nguyên đơn thì phải trả lãi trên số tiền vốn và được tính lãi từ ngày 01/6/2020 cho đến ngày xét xử ngày 03/7/2023 là 37 tháng 02 ngày, cụ thể: 100.435.000 đồng x 37 tháng 02 ngày x 0,83%tháng bằng 30.899.144 đồng.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn bà Thạch Thị S không phải chịu án phí.

[7] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và các Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng các Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị S.

2. Buộc bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh cùng có trách nhiệm trả cho bà Thạch Thị S 09 lần hụi sống đã đóng tổng cộng bằng 131.334.144 đồng (trong

đó tiền vốn bằng 100.435.000 đồng, tiền lãi bằng 30.899.144 đồng, loại hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 22/12/2019, dây hụi số 01, 02, 03, 05, 09, 14, 16, 23, 24, 26).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh phải chịu 6.566.707 đồng án phí.

Bà Thạch Thị S không phải chịu án phí; Hoàn trả số tiền 7.446.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011631 ngày 17-10-2022 và số tiền 1.384.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0014336 ngày 25-11-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho bà Thạch Thị S.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm